

- *Nền kinh tế trong tháng đầu của quý cuối năm diễn biến chậm*
- *Chặng đường nước rút cuối năm và chuẩn bị cho năm 2024*



Bernard Lapointe

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

Trần Thị Hà My

my.tth@vdsc.com.vn

Trần Thị Ngọc Hà

ha.ttn@vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

KINH TẾ VIỆT NAM	3
✓ Nền kinh tế trong tháng đầu của quý cuối năm diễn biến chậm.....	3
✓ Chặng đường nước rút cuối năm và chuẩn bị cho năm 2024	4
KINH TẾ THẾ GIỚI	7
✓ Rủi ro toàn cầu gia tăng.....	7
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 10/2023.....	11
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 10	12

- Nền kinh tế trong tháng đầu của quý cuối năm diễn biến chậm
- Chặng đường nước rút cuối năm và chuẩn bị cho năm 2024

Nền kinh tế trong tháng đầu của quý cuối năm diễn biến chậm

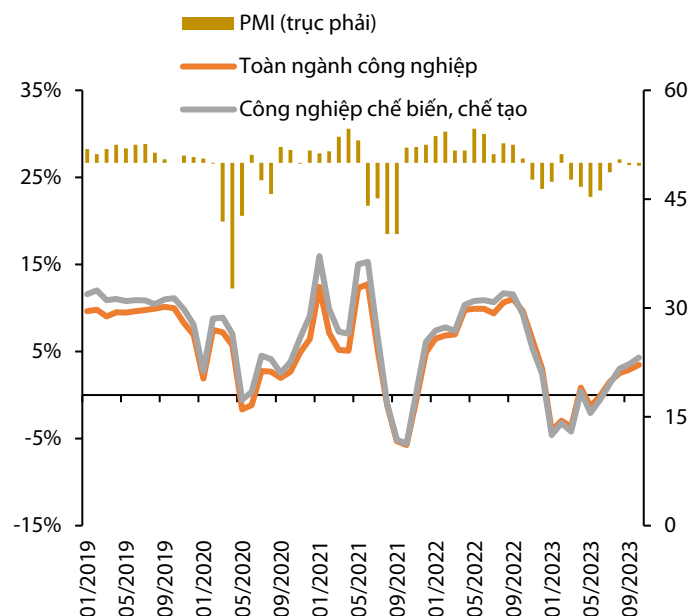
Tăng trưởng lĩnh vực sản xuất trong tháng 10/2023 không thực sự khởi sắc khi tham chiếu với mức tăng thấp của cùng kỳ. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 4,1% so với cùng kỳ, cần lưu ý rằng tháng 10/2022 chỉ số này chỉ tăng 5,5% và thấp hơn đáng kể so với mức tăng 10,3% của tháng 9/2022 do nhu cầu thế giới giảm sâu trong quý cuối năm ngoái. Mặc dù thống kê của TCTK cho thấy chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2023 tăng 5,5% so với tháng trước nhưng số liệu tháng 9 lại được điều chỉnh giảm mạnh từ số liệu sơ bộ là 5,1% xuống chỉ còn 2,9%. Tính chung 10T2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 0,5% so với cùng kỳ, nhích tăng nhẹ so với mức tăng 0,3% của 9T2023.

Diễn biến này cũng tương đồng với kết quả khảo sát PMI ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 10 khi sản lượng giảm tháng thứ hai liên tiếp. Đặc biệt, thống kê cho thấy nhu cầu đơn hàng mới phục hồi với tốc độ chậm. Và mặc dù tâm lý lạc quan về triển vọng một năm tới được tái khẳng định thì những thông điệp từ báo cáo PMI tháng 10 cho thấy sự bấp bênh về triển vọng phục hồi trong ngắn hạn, chẳng hạn như “khách hàng vẫn ngần ngại trong việc cam kết đơn hàng mới” hay “nỗ lực tăng mua hàng không có kết quả khi tồn kho hàng mua tiếp tục giảm”. Chỉ số PMI tháng 10 ghi nhận ở mức 49,6 điểm, không thay đổi nhiều so với mức 49,7 điểm trong tháng 9.

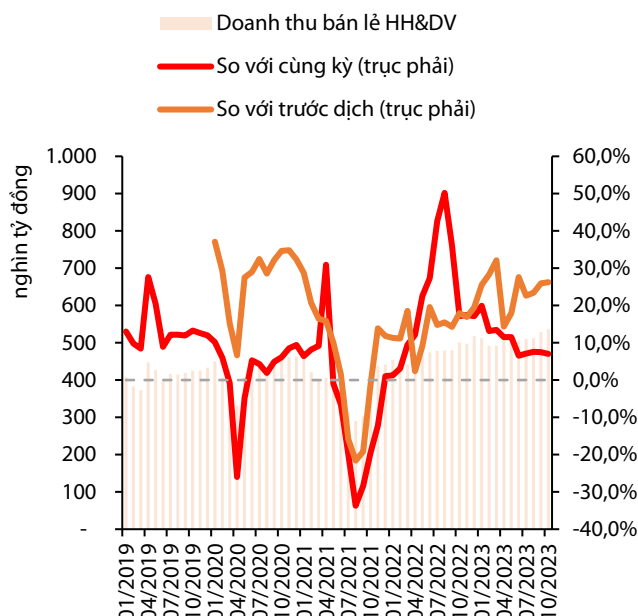
Hiệu ứng mức nền thấp thể hiện rõ hơn trong kết quả của hoạt động thương mại khi tăng trưởng tiếp tục cải thiện ở hai chiều xuất và nhập khẩu. Theo ước tính của TCTK, xuất khẩu trong tháng 10 đạt 32,3 tỷ \$, tăng 5,9% so với cùng kỳ và tăng 5,3% so với tháng trước nhờ sự phục hồi tiếp tục của xuất khẩu hàng điện tử (+8,3% so với cùng kỳ) trong khi các nhóm ngành xuất khẩu chủ lực khác như dệt may, thủy sản, giày dép vẫn ghi nhận mức tăng trưởng âm. Nhập khẩu trong tháng 10 ước đạt 29,3 tỷ \$, tăng 5,2% so với cùng kỳ và 2,9% so với tháng trước, đáng chú ý là nhập khẩu điện tử, máy tính và linh kiện tăng 26,4% so với cùng kỳ cho thấy triển vọng tích cực hơn về tăng trưởng xuất khẩu trong hai tháng còn lại của năm 2023.

Đối với hoạt động bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, chúng tôi nhận thấy mức tăng trưởng của doanh thu lĩnh vực đang giảm dần qua các tháng. Cụ thể, doanh thu lĩnh vực này trong tháng 10 chỉ tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng bình quân 7,3% trong quý 3/2023. Mức tăng chậm lại đến từ sự suy giảm trong tốc độ tăng của bán lẻ hàng hoá khi bóc tách chi tiết là do tăng trưởng chậm lại của doanh số thực phẩm, dệt may và phương tiện đi lại, đối trọng với sự cải thiện của doanh số bán hàng gia dụng, vật phẩm văn hoá, giáo dục. Đồng thời, chúng tôi quan sát thấy doanh số bán lẻ hàng hoá khác¹ được xem là một chỉ báo việc người dân đang nới lỏng hay tiết kiệm chi tiêu, doanh số bán lẻ lĩnh vực khác đã không tăng trưởng tháng thứ 2 liên tiếp. Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 6,9% so với cùng kỳ sau khi loại trừ yếu tố giá, thấp hơn mức tăng 7,3% của 9T2023.

¹ Hàng chăm sóc cơ thể, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, v.v...

Hình 1: Tăng trưởng hoạt động sản xuất công nghiệp

Nguồn: TCTK, S&P Global, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Diễn biến doanh số bán lẻ hàng hoá và dịch vụ

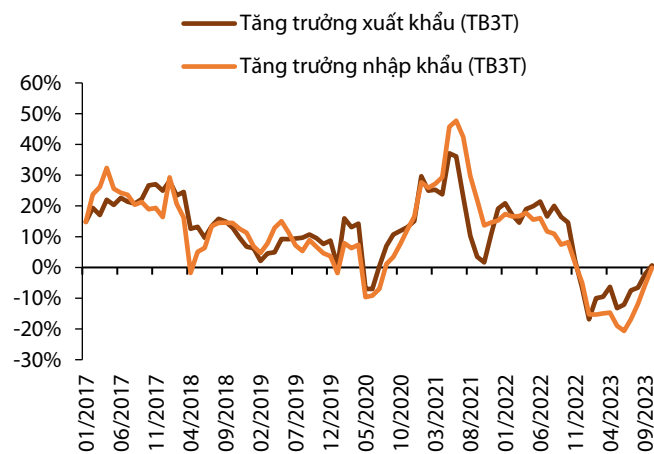
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Chặng đường nước rút cuối năm và chuẩn bị cho năm 2024

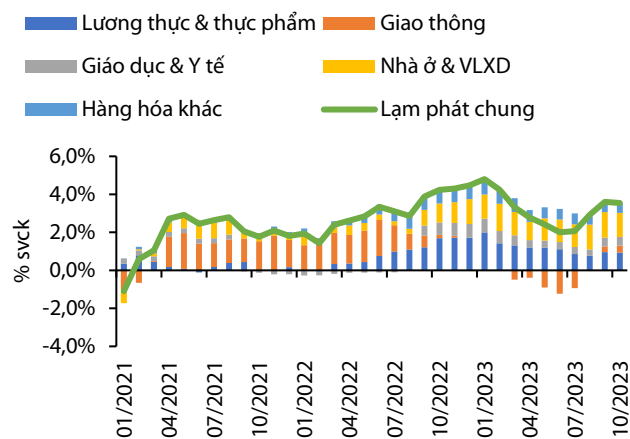
Trong báo cáo trình kỳ họp Quốc hội thứ 6 – Khóa XV đang diễn ra, Chính phủ đã đưa ra dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2023 đạt khoảng 5%, sát với kỳ vọng chung của thị trường. Tăng trưởng GDP Q4/2023 dự kiến sẽ tăng khoảng 7,0% so với cùng kỳ, theo quan sát của chúng tôi sẽ dựa trên một số cơ sở: 1) lĩnh vực sản xuất công nghiệp cuối năm cải thiện so với các quý trước và được hỗ trợ bởi mức nền thấp của cùng kỳ (trong Q4/2022, tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến chế tạo chỉ đạt 3,0%, thấp hơn mức tăng 5,6% ghi nhận tại thời điểm Q3/2023), 2) tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ dự kiến tiếp tục giảm trong quý cuối năm bao gồm tốc độ tăng chậm lại của lĩnh vực bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, hoạt động tài chính, ngân hàng và thị trường bất động sản chưa phục hồi, 3) đầu tư công tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng, tính chung 10T2023, đầu tư phát triển ước đạt 401,9 nghìn tỷ đồng, chúng tôi kỳ vọng giải ngân vốn đầu tư công sẽ tiếp tục tăng tốc hơn trong hai tháng cuối năm 2023.

Mục tiêu tăng trưởng năm 2024 dự kiến ở mức 6-6,5%, theo đánh giá của chúng tôi là một mục tiêu phù hợp dựa trên một số kỳ vọng: 1) lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là xuất khẩu tiếp tục phục hồi ở mức vừa phải, 2) chi đầu tư công dự kiến tăng thêm 13% so với kế hoạch ngân sách trình Quốc hội năm ngoái và tăng thêm 19% so với dự toán năm 2023, chưa kể phần vốn của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế chưa giải ngân hết được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024, và 3) niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng phục hồi khi mật bằng lãi suất giảm kéo theo sự phục hồi hoạt động kinh tế trong nước tích cực hơn năm 2023.

Cũng theo báo cáo của Chính phủ, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 ước chỉ tăng 3,5%. Lạm phát trong tháng 10 đã tăng chậm lại đáng kể so với tháng trước. Chỉ số giá lương thực chỉ còn tăng 0,9% trong tháng 10 sau khi tăng hơn 3% trong tháng 8-9/2023, trong đó, chỉ số giá của mặt hàng gạo chỉ còn tăng 1,1% so với mức tăng hơn 4% trong hai tháng trước. Cùng với đó, chỉ số giá xăng dầu trong tháng 10 giảm 1,5% so với tháng trước nhờ giá dầu thế giới hạ nhiệt, giá dầu Brent bình quân tháng 10 chỉ ở mức 88,7\$/thùng, thấp hơn 4,2% so với tháng trước. Lạm phát chung và lạm phát lõi lần lượt tăng 3,6% và 3,4% so với cùng kỳ, đồng thời, lạm phát bình quân 10T2023 lần lượt là 3,2% và 4,4%. Dự báo về mức tăng cả năm của chỉ số giá tiêu dùng bình quân theo chúng tôi là phù hợp. Trong năm 2024, mục tiêu lạm phát dự kiến là 4-4,5%. Theo báo cáo mới đây của Worldbank, yếu tố chính tác động đến triển vọng thị trường hàng hoá năm 2024 chính là nhu cầu toàn cầu dự kiến sẽ yếu đi và kéo theo sự suy giảm của các loại hàng hoá từ năng lượng đến kim loại cơ bản. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị ảnh hưởng lên giá dầu vẫn còn là ẩn số, giá dầu tăng mạnh sẽ tác động đến triển vọng của các hàng hoá khác từ lương thực đến kim loại. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi đánh giá mục tiêu của Chính phủ đối với lạm phát năm 2024 là tương đối thận trọng, lạm phát dự báo cho năm 2024 có thể thấp hơn so với mục tiêu, chỉ ở mức 3,5-3,8%.

Hình 3: Hoạt động thương mại đã tăng trưởng trở lại

Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Diễn biến lạm phát theo cấu phần

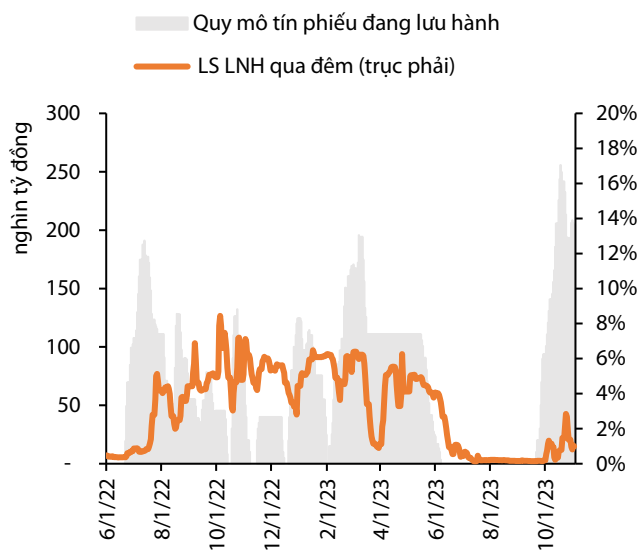
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Đối với chính sách tài khoá, theo ước tính của Bộ Tài chính, bội chi ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 4,0% GDP, thấp hơn so với kế hoạch là 4,4% GDP. Trong đó, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế dự kiến chưa giải ngân hết trong năm 2023 và sẽ kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024. Đồng thời, dự toán bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 giữ ở mức 3,6% GDP, không thay đổi so với kế hoạch ngân sách trước đây. Dự toán này được xây dựng trên cơ sở tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng dầu, mỡ nhờn và thực hiện giảm 2% thuế suất VAT trong 6 tháng đầu năm 2024. Trong trường hợp được thông qua tại kỳ họp này, triển vọng chính sách tài khoá năm 2024 sẽ không có nhiều điểm đột phá trong việc thúc đẩy tăng trưởng và phục hồi.

Đối với chính sách tiền tệ, một điểm đáng chú ý trong định hướng của Chính phủ trong năm 2024 là phấn đấu mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15%, cao hơn mục tiêu 14-15% đã đặt ra trong năm 2023. Nhìn lại thực tế tăng trưởng tín dụng hiện nay, tính đến 27/10/2023, tăng trưởng tín dụng đạt 7,1% so với đầu năm, tương ứng với mức tăng khoảng 10% so với cùng kỳ. Triển vọng tăng trưởng tín dụng năm 2024 theo chúng tôi sẽ tích cực hơn năm 2023 do mặt bằng lãi suất đã giảm là điều kiện cần, tuy nhiên điều kiện đủ là sự phục hồi mạnh hơn của hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tiêu dùng, đáng lưu ý là tín dụng vay mua nhà. Đối chiếu với triển vọng cả năm 2024, chúng tôi cho rằng mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% là tương đối tham vọng.

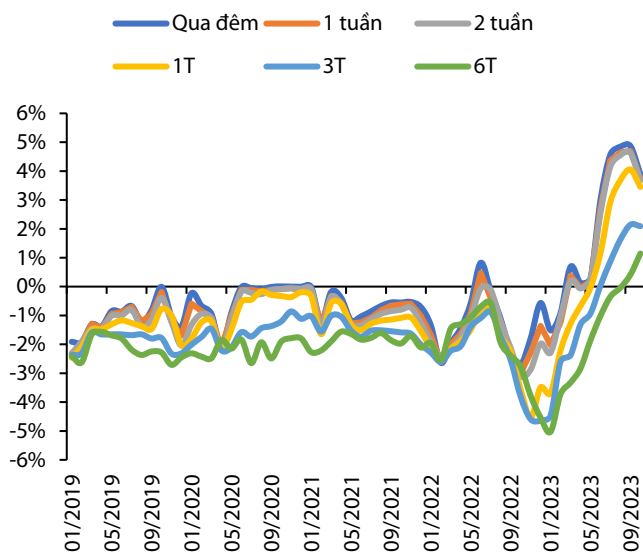
Liên quan đến việc điều hành của NHNN trên thị trường mở, tháng 10 vừa qua đã chứng kiến một đợt hút thanh khoản dư thừa trong hệ thống ngân hàng với quy mô đỉnh điểm là hơn 255 nghìn tỷ đồng. Hiện tại, dòng tiền chưa thực sự chảy về lại hệ thống khi NHNN vẫn duy trì số dư đối với tín phiếu NHNN ở mức 200 nghìn tỷ đồng. Điểm tích cực là lãi suất tín phiếu đã tăng lên 1,5%/năm và lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã tăng lên khoảng 1,0%/năm trong các phiên giao dịch gần đây. Dù vậy, thách thức đối với việc kiểm soát đà mất giá của tiền đồng vẫn hiện hữu khi chênh lệch lãi suất USD-VND vẫn còn khá cao. Sau kết quả cuộc họp Fed đầu tháng 11/2023, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư sắp tới sẽ hướng tới thời điểm cắt giảm lãi suất của Fed, đà tăng của chỉ số đồng USD lẫn lợi suất TPCP Mỹ đã chứng lại đáng kể trong thời gian gần đây đều là các yếu tố thuận lợi giúp tỷ giá duy trì ở vùng hiện tại và có thể hạ nhiệt một chút vào cuối năm.

Hình 5: Lãi suất liên ngân hàng nhích nhẹ



Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Chênh lệch lãi suất USD-VND



Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

- Rủi ro toàn cầu gia tăng

Rủi ro toàn cầu gia tăng

- Việc sử dụng đồng Nhân dân tệ trong tài chính thương mại đã tăng gấp ba lần trong ba năm qua và đang gia tăng. Đồng Nhân dân tệ hiện đã vượt qua đồng Euro trong thanh toán thương mại và sẽ tiếp tục vượt qua đồng Euro cho đến năm 2024.
- Các khoản thanh toán nợ liên bang của Mỹ đang ở mức cao kỷ lục.
- Lãi suất tăng ở Nhật Bản không ngăn được đồng Yên suy yếu.

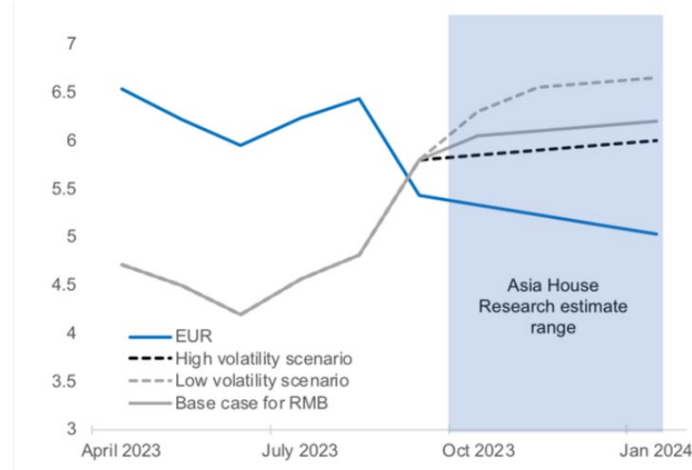
Tỷ trọng của đồng nhân dân tệ (RMB) trong tài chính thương mại toàn cầu có thể sẽ tiếp tục tăng, bất chấp những bất ổn trong triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc. Tỷ trọng nhân dân tệ trong tài chính thương mại toàn cầu hiện đã vượt qua tỷ trọng của đồng Euro. Nhân dân tệ hiện chiếm gần 6% thanh toán thương mại, tăng gần gấp ba kể từ tháng 9/2020. Nhân dân tệ hiện đã vượt qua tỷ trọng 5% của đồng Euro (Hình 7).

Một số nhà phân tích cho rằng đồng Nhân dân tệ sẽ tiếp tục vượt quá tỷ trọng của đồng Euro trong và trong suốt năm 2024 (xem tài liệu tham khảo). Mức độ chênh lệch sẽ phụ thuộc vào sự ổn định của thị trường tài chính và kinh tế toàn cầu, nhưng nó có thể lên tới hơn 3 điểm phần trăm đến 9% trong một năm.

Việc Trung Quốc tiếp tục mở rộng kỹ thuật số cũng như thương mại và đầu tư xuyên biên giới vào năng lượng sẽ thúc đẩy gia tăng tỷ trọng của đồng Nhân dân tệ trong tài chính thương mại. Đồng Nhân dân tệ vẫn chưa phải là tài sản trú ẩn an toàn đầy đủ chức năng. Tuy nhiên, nó có thể tiếp tục phát triển như một loại tiền tệ tài trợ và một loại tiền tệ thanh toán thay thế ở những nền kinh tế không còn đủ khả năng tài trợ cho khoản nợ bằng đô la Mỹ.

Dấu ấn tài chính toàn cầu của Trung Quốc sẽ rất cần thiết trong việc củng cố việc sử dụng đồng Nhân dân tệ xuyên biên giới trong tài chính thương mại. Một điểm yếu nữa của đồng Nhân dân tệ là khó có thể phá vỡ xu hướng dài hạn khá vững chắc đối với việc sử dụng Nhân dân tệ trong bối cảnh cơ sở hạ tầng tài chính thương mại và thanh toán quốc tế đang mở rộng của Trung Quốc.

Hình 7: Tỷ trọng của đồng Nhân dân tệ và Euro trong tài chính thương mại toàn cầu, %



Nguồn: Asia House

Trong khi đó, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Nhật Bản ở mức 0,88% (Hình 8), hiện không cách xa mức 1% của năm 2014 khi việc dòng vốn trở lại Nhật Bản trở thành hiện thực. Ngân hàng Nhật Bản vẫn đang ngăn việc thắt chặt chính sách tiền tệ, vì lợi ích của các doanh nghiệp định hướng xuất khẩu nhưng gây bất lợi cho sức mua của người tiêu dùng.

Hình 8 : Lợi suất trái phiếu Nhật Bản 10 năm



Thật thú vị, lợi suất trái phiếu 10 năm của Nhật Bản đang tăng lên nhưng đồng Yên lại mất giá so với USD (Hình 9) và Euro (Hình 10) kể từ đầu năm. Điều này rõ ràng có lẽ là do lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ cũng đang tăng lên.

Hình 9: Tỷ giá USDJPY



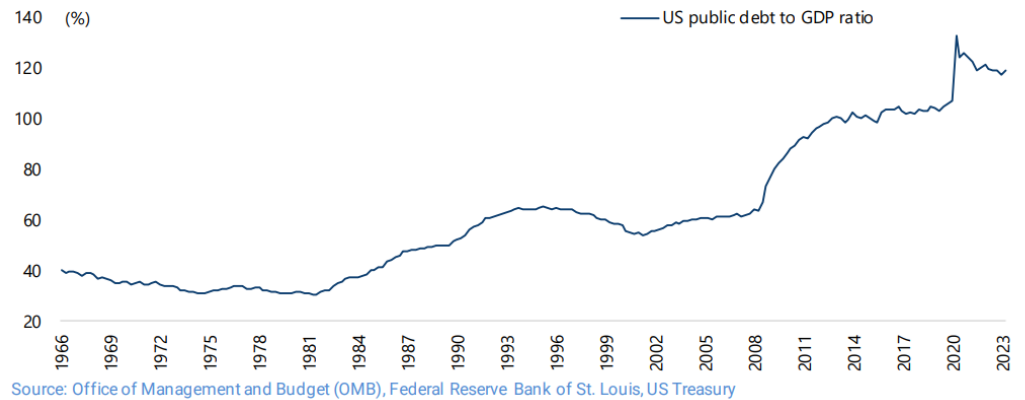
Hình 10: Tỷ giá EURJPY



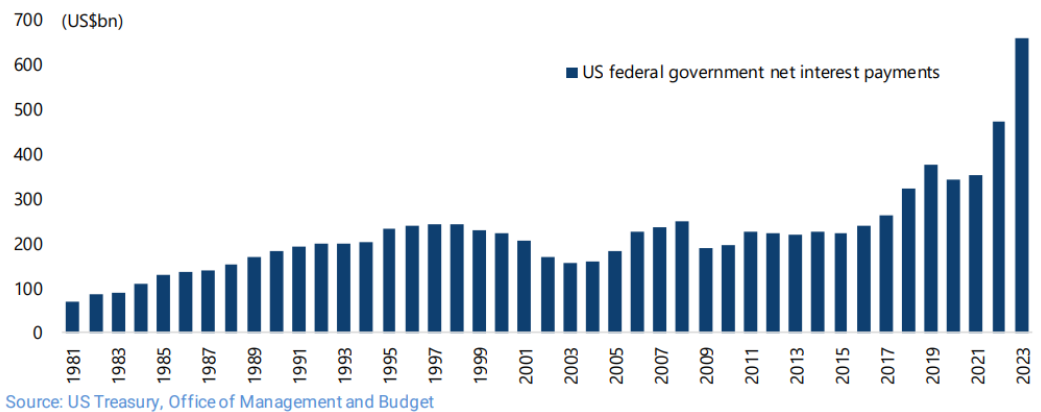
Nhờ đà tăng trưởng tiêu dùng tăng 4%, GDP thực tế của Mỹ đã tăng 4,9% trong Q3 (so với quý trước, điều chỉnh theo mùa), một mức tăng trưởng mạnh mẽ đáng ngạc nhiên. Ngoài tiêu dùng, hàng tồn kho và chi tiêu công đã đóng góp vào GDP, trong khi đầu tư tư nhân và xuất khẩu ròng giảm tăng trưởng.

Tuy nhiên, tỷ lệ nợ chính phủ trên GDP vẫn ở mức cao, giảm nhẹ từ 133% trong Q2/2020 xuống còn 120% trong Q2/2023 (Hình 11). Vấn đề là thị trường đang tập trung vào chi phí trả nợ ngày càng tăng. Do đó, các khoản thanh toán lãi ròng hàng năm của Mỹ tính theo phần trăm doanh thu của chính phủ liên bang đã tăng từ 8,3% vào tháng 4/2022 lên 14,8% vào tháng 9/2023, mức cao nhất kể từ tháng 3/1998. Tính theo đồng đô la Mỹ, các khoản thanh toán lãi ròng của chính phủ liên bang đã tăng gần gấp đôi từ 345 tỷ USD trong năm tài chính 2020 lên mức kỷ lục 659 tỷ USD trong năm tài chính 2023 kết thúc vào tháng 9/2023 (Hình 12). Cũng cần nhấn mạnh rằng tỷ lệ nợ của chính phủ Mỹ trên GDP vẫn cao hơn nhiều so với mức 107% trước Covid trong Q1 2020.

Hình 11: Nợ công của Mỹ trên GDP



Hình 12: Thanh toán lãi ròng của chính phủ liên bang Hoa Kỳ



Tóm lại:

- Triển vọng kinh tế bị lu mờ bởi chiến tranh và lãi suất cao. Thị trường tài sản dường như không đánh giá đầy đủ rủi ro. Đối với chúng tôi, còn nhiều rủi ro giảm giá cho thị trường chứng khoán.
- Giá dầu thô đã tăng kể từ tháng Bảy (Hình 13) khi việc cắt giảm nguồn cung của OPEC được thực hiện và lại tăng thêm vào tháng 10 khi rủi ro xung đột ngày càng trầm trọng. Đồng nghĩa với lạm phát toàn cầu khó có thể giảm trong vài tháng tới.

Hình 13: Giá WTI

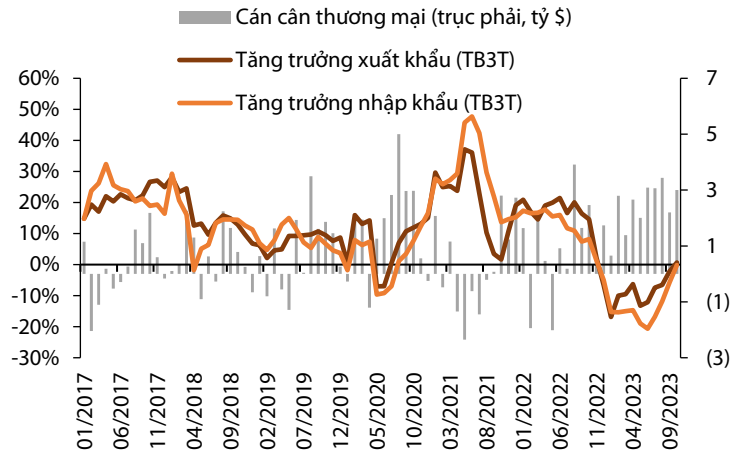


Tham khảo

1. Patterson, W. và Manthey E. (2023), “Nguồn cấp dữ liệu hàng hóa: Nhu cầu dầu mạnh mẽ của Trung Quốc” *ING Commodities Daily*, ngày 19 tháng 10 năm 2023.
2. Sun, J. (2023), “Ngay cả một Trung Quốc đang chậm lại thì vẫn là chìa khóa đối với thị trường hàng hóa” *Lombard Odier Investment Insight*, ngày 4 tháng 9 năm 2023.

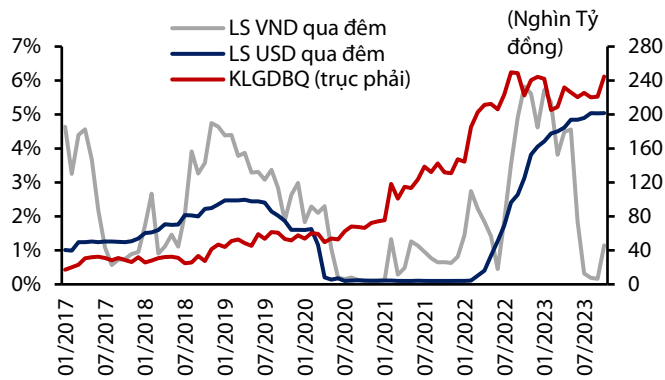
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 10/2023

Cán cân thương mại (Tỷ USD)



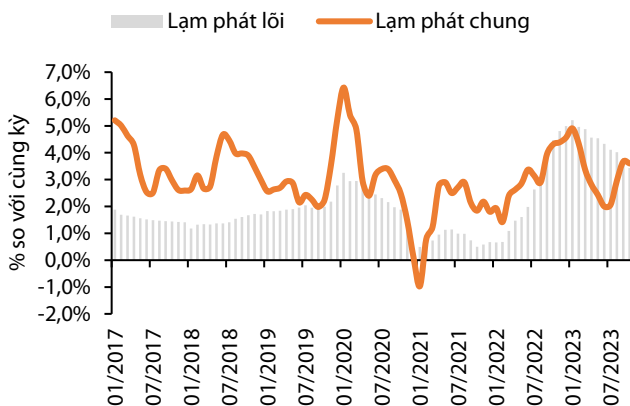
Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)



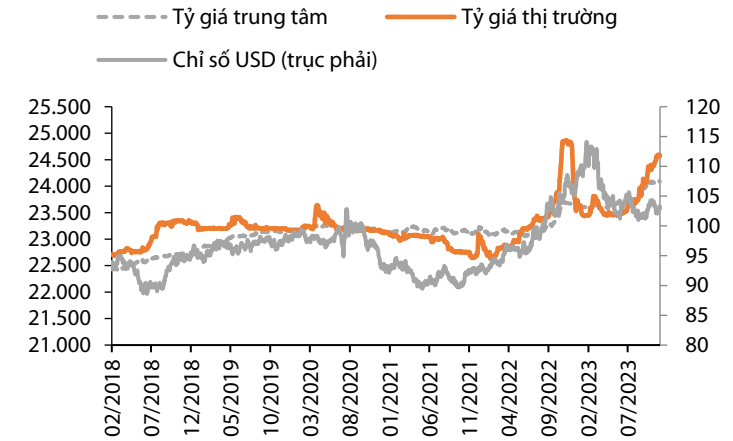
Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Lạm phát của Việt Nam



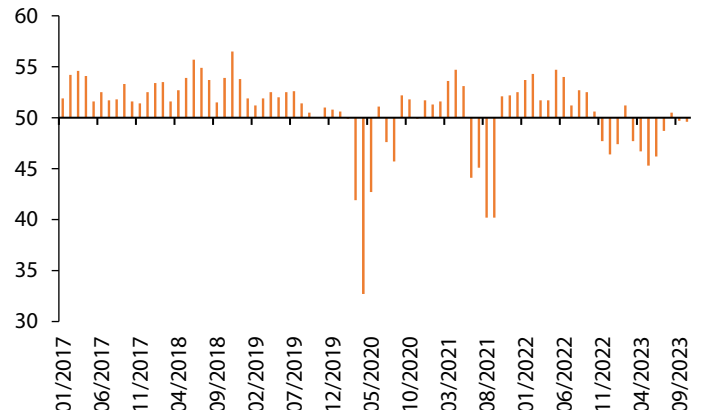
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá tiền Đồng



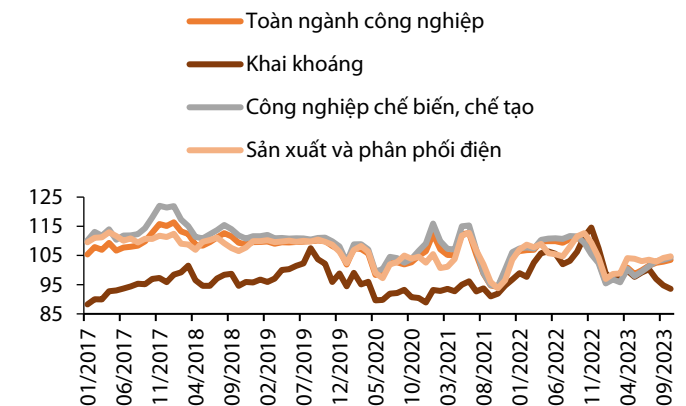
Nguồn: NHNN, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Chỉ số PMI của Việt Nam



Nguồn: S&P Global, CTCK Rồng Việt

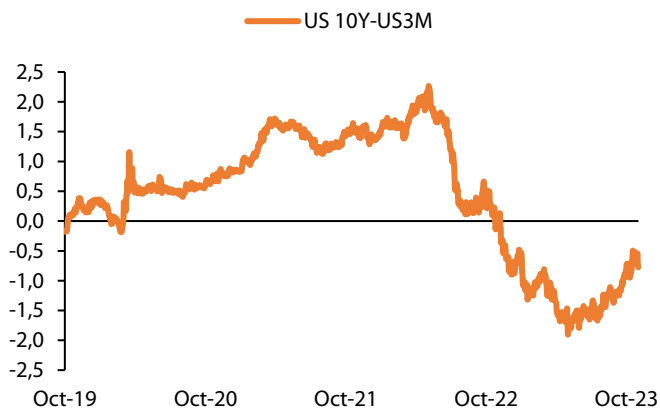
Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân 3 tháng



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

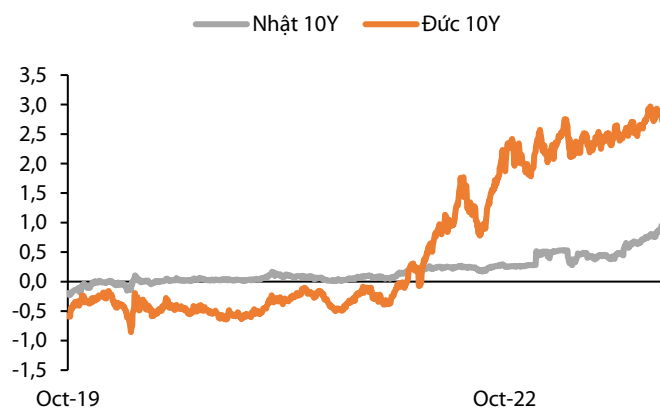
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 10

Chênh lệch lợi tức TPCP Mỹ (%/năm)



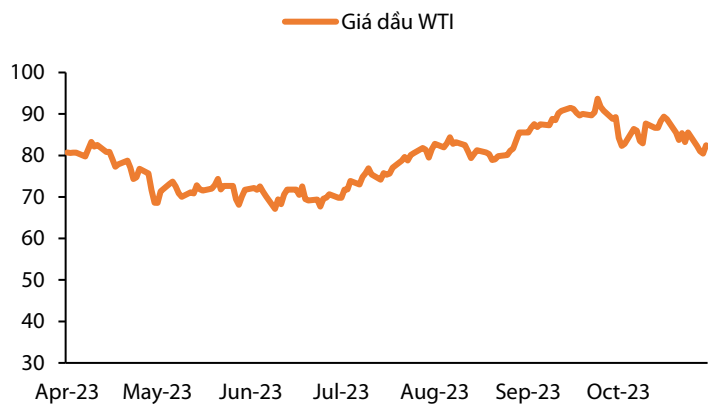
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Lợi tức TPCP Đức và Nhật (%/năm)



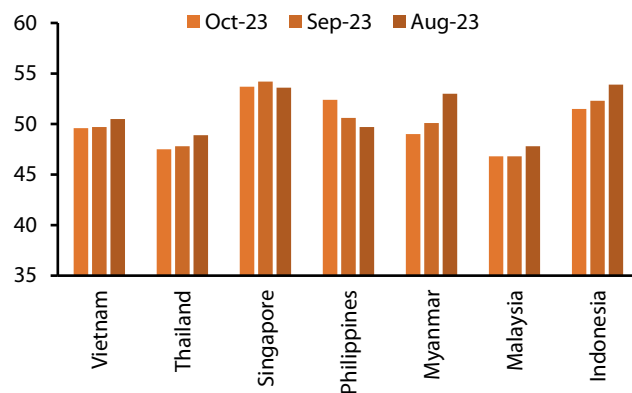
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Giá dầu WTI (USD/thùng)



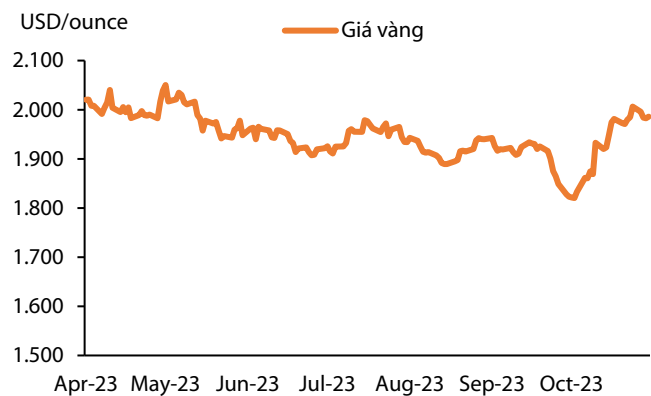
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

PMI tại ASEAN (Điểm)



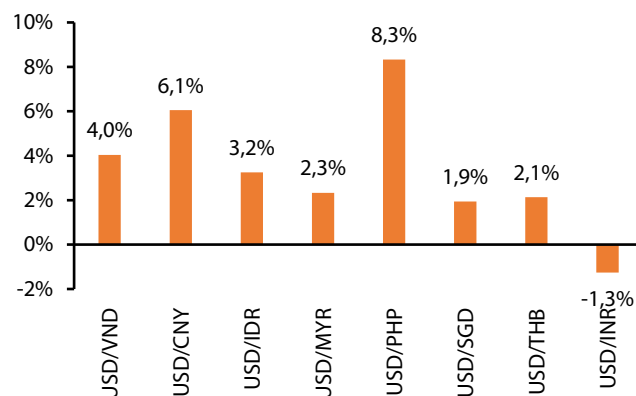
Nguồn: Markit Economics, CTCK Rồng Việt

Diễn biến giá vàng



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá (% YTD)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research
 lam.ntp@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1313)

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager
 vu.thx@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1512)
 • Dầu khí
 • Phân bón

Đỗ Thanh Tùng
Manager
 tung.dt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1521)
 • Hàng không
 • Công nghệ
 • Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst
 an.ntn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1526)
 • Thực phẩm & Đồ uống
 • Bán lẻ

Đỗ Thạch Lam
Senior Analyst
 lam.dt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1524)
 • BĐS dân dụng
 • Vật liệu xây dựng

Trần Thị Hà My
Senior Consultant
 my.tth@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006
 • Kinh tế vĩ mô

Trịnh Thị Thu Hoài
Analyst
 hoai.ttt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1530)
 • Dệt may
 • Tiện ích công cộng

Cao Ngọc Quân
Analyst
 quan.cn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (2223)
 • Cảng biển
 • Dược

Lê Ngọc Hiền
Analyst
 hien.ln@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006
 • Thủy sản

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst
 hung.ltq@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1530)
 • Thị trường
 • BĐS Khu công nghiệp

Phạm Hữu Luân
Analyst
 luan.ph@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006
 • Kinh tế vĩ mô

Lê Kim Ngân
Analyst
 ngan.lk@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1524)
 • Phân bón
 • Dầu khí

Nguyễn Đặng Chính
Analyst
 chinh.nd@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1530)
 • Ngân hàng

Nguyễn Bảo Hưng
Analyst
 hung.nb@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006
 • Bán lẻ
 • Ô tô & Phụ tùng

Bernard Lapointe
Senior Consultant
 bernard.lapointe@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant
 ha.ttn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1526)

Phan Thị Phương Thảo
Assistant
 thao.ptp@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2023.**

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

T (+84) 28 6299 2006 **E** info@vdsc.com.vn
F (+84) 28 6291 7986 **W** www.vdsc.com.vn

MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

T (+84) 25 1777 2006

